

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-11-2018
V/v: “Ly hôn giữa anh T và chị T”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Hà.

Ông: Lê Văn Viện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:

Bà: Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 115/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/08/2018 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn T Sinh năm: 1985(*Có mặt*)

Địa chỉ: Xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Đào Thị T Sinh năm: 1989 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Xóm 11, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/07/2018 được bổ sung tại bản tự khai ngày 06/8/2018, nguyên đơn anh Vũ Văn T trình bày: Anh và chị Đào Thị T kết hôn vào ngày 20 tháng 01 năm 2008, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có con. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2017 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn

đoàn tụ, anh đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đào Thị T.

Về con chung: Vợ chồng anh chị chưa có con chung. Vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản; công nợ chung: vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Vũ Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Đào Thị T theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị T không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa hôm nay chị T vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử lý hôn giữa anh Vũ Văn T và chị Đào Thị T. Anh T phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đào Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Anh Vũ Văn T và chị Đào Thị T kết hôn với nhau vào ngày 24 tháng 01 năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống do vợ chồng không có con chung dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 12/2017 cho đến nay vợ chồng đã ly thân, không ai quan tâm, chăm sóc gì đến ai. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng, giữa anh và chị T đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và xin ly hôn với chị T. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh T và chị T nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Văn T với chị Đào Thị T.

[3] Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không đặt ra để xem xét. Nếu sau này, chị T có yêu cầu về tài sản, công nợ chung của vợ chồng, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Anh Vũ Văn T phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Vũ Văn T và chị Đào Thị T.

2. Về án phí: Anh Vũ Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0002063 ngày 06/8/2018.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Đào Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Các đương sự,
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Cường

